

Số: 351/2023/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 27 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 345/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Vũ Văn H, sinh năm 1983.

- *Bị đơn*: chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1985.

Điều thường trú: đội 1, thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Đỗ Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: anh Vũ Văn H và chị Đỗ Thị H1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01.2008, ngày 11/4/2008 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho anh Vũ Văn H và chị Đỗ Thị H1 không còn giá trị pháp lý.

2.2. *Về con chung*: anh Vũ Văn H và chị Đỗ Thị H1 đều xác nhận có 03 con chung là cháu Vũ Minh G, sinh ngày 03/11/2008; cháu Vũ Tuấn H2, sinh ngày 05/8/2015 và cháu Vũ Hoàng Hải Đ, sinh ngày 20/11/2020. Hiện 02 con chung là cháu G, cháu Đ đang ở cùng với bố là anh H và cháu H2 đang ở cùng mẹ là chị H1. Nay ly hôn, anh Vũ Văn H và chị Đỗ Thị H1 thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Vũ Minh G, sinh ngày 03/11/2008, cháu Vũ Hoàng Hải Đ cho anh Vũ Văn H và giao con chung là cháu Vũ Tuấn H2 cho chị Đỗ Thị H1 tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn H và chị Đỗ Thị H1 đều không yêu cầu nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Vũ Văn H và chị Đỗ Thị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Vũ Văn H và chị Đỗ Thị H1 đều xác nhận đã thống nhất tự thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: anh Vũ Văn H và chị Đỗ Thị H1 mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn H chịu cả phần án phí thay cho chị Đỗ Thị H1 nên anh Vũ Văn H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chị Đỗ Thị H1 tự nguyện sung công quỹ Nhà nước 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo Biên lai thu tiền số 7600 ngày 01/12/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Vạn Kim (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSPA, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hương